

## Bài 18

# QUYỀN ĐƯỢC BẢO ĐẢM AN TOÀN VÀ BÍ MẬT THƯ TÍN, ĐIỆN THOẠI, ĐIỆN TÍN

## I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

– Hiểu và nắm được những nội dung cơ bản của quyền được bảo đảm an toàn và bí mật về thư tín, điện thoại, điện tín của công dân được quy định trong Hiến pháp của Nhà nước ta.

– Phân biệt được đâu là những hành vi vi phạm pháp luật và đâu là những hành vi thể hiện việc thực hiện tốt quyền được bảo đảm an toàn và bí mật về thư tín, điện thoại, điện tín ; biết phê phán, tố cáo những ai làm trái pháp luật, xâm phạm bí mật và an toàn thư tín, điện thoại, điện tín của người khác.

– Hình thành ở HS ý thức và trách nhiệm đối với việc thực hiện quyền được bảo đảm an toàn và bí mật về thư tín, điện thoại, điện tín.

## II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

### 1. Về nội dung

#### a) Trọng tâm của bài

Nội dung về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại và điện tín được quy định trong Điều 73 Hiến pháp 1992.

#### b) Nội dung cần lưu ý

– Khi giảng bài này, GV cần nắm vững nội dung Điều 73 Hiến pháp 1992, Điều 125 Bộ luật Hình sự năm 1999 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa

Việt Nam để phân tích và làm rõ cho HS hiểu và nắm được nội dung cơ bản của quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân.

– Nội dung cơ bản của quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân gồm 2 ý cơ bản sau :

+ Thư tín, điện thoại, điện tín của công dân được Nhà nước bảo đảm an toàn và bí mật.

+ Không ai được chiếm đoạt hoặc tự ý bóc mở thư tín, điện tín, nghe trộm điện thoại của người khác.

## **2. Về phương pháp**

– Khi giảng bài này GV cần kết hợp giữa đàm thoại giảng giải và nêu vấn đề (đưa ra tình huống). Ngoài tình huống đã nêu trong SGK, GV cần đưa ra những tình huống, những ví dụ đơn giản và dễ thấy trong cuộc sống thường ngày để HS suy nghĩ, phân tích và tìm ra cách xử lý đúng. Sau đó GV nhận xét, đánh giá và rút ra kết luận.

– Để giúp HS có căn cứ khi phân tích tình huống, rút ra được câu trả lời đúng, GV cần cho HS tìm hiểu những quy định của pháp luật về quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân.

## **3. Tài liệu và phương tiện**

– Hiến pháp 1992 (Điều 73).

– Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1999 (Điều 125).

– Bộ luật Tố tụng hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2003 (Điều 8, 140,144,149).

## **III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

### **\* Hoạt động 1 : Giới thiệu bài**

Giới thiệu bài học có thể có nhiều cách :

– Có thể qua kiểm tra bài cũ để giới thiệu bài mới.

– Có thể nhắc lại những quyền công dân mà các em đã được học, sau đó giới thiệu bài mới.

– Có thể đưa ra một tình huống (ví dụ : Nhận được thư của người khác thì em sẽ làm gì ?) sau đó giới thiệu bài mới.

### **\* Hoạt động 2 : Tìm hiểu nội dung bài học**

– GV cho HS đọc và tìm hiểu tình huống được nêu trong SGK.

– Sau đó GV lần lượt nêu ra những câu hỏi trong phần gợi ý, cho HS thảo luận và phát biểu ý kiến.

+ Với câu hỏi a HS có thể đưa ra những ý kiến khác nhau :

• Phượng có thể đọc thư mà không cần sự đồng ý của Hiền vì rằng Hiền là bạn thân của Phượng.

• Phượng không được đọc thư của Hiền, vì đó không phải là thư của Phượng.

+ Với câu hỏi b, HS cũng có thể đưa ra những ý kiến khác nhau :

• Đồng ý với giải pháp của Phượng (đọc xong thư dán lại đưa cho Hiền) vì làm như vậy thì Hiền sẽ không biết.

• Cũng có thể có ý kiến phản đối, cho rằng làm như vậy là không đúng, là dối bạn.

v.v...

– Để đánh giá ý kiến nào đúng, GV cho HS tìm hiểu Điều 73 Hiến pháp 1992 (GV giới thiệu hoặc cho HS đọc và thảo luận. Nhưng chú ý chỉ thảo luận phần nội dung về an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín). Đến đây, GV có thể giúp HS tự rút ra câu trả lời đúng.

– GV nêu tiếp câu hỏi c (phần Gợi ý trong SGK) cho HS thảo luận. Sau đó GV nhận xét, rút ra những nội dung chính của bài (phần Nội dung bài học trong SGK).

### **\* Hoạt động 3 : Luyện tập, củng cố**

– GV hướng dẫn cho HS làm các bài tập trong SGK. Có thể nêu tình huống khác, ví dụ : Cô giáo chủ nhiệm kiểm tra thư của HS hoặc cha mẹ bóc thư, nghe điện thoại của con... Cho HS nhận xét những việc làm trên. Có thể cho HS tự nêu thắc mắc và cùng thảo luận giải đáp những trường hợp khó xử.

– Nếu có thời gian, GV có thể đưa ra một vài tình huống mà trong SGK chưa nêu ra để cho HS luyện tập (những tình huống này GV phải chuẩn bị trước ở nhà). Nếu không có thời gian thì những tình huống này cho HS về nhà làm.

**\* Hoạt động 4 : Hướng dẫn HS học ở nhà**

- Yêu cầu HS đọc kĩ phần Nội dung bài học.
- Hướng dẫn HS làm bài tập ở nhà.
- Căn dặn HS chuẩn bị cho bài học sau.

#### IV – TƯ LIỆU THAM KHẢO

##### 1. Trích Hiến pháp 1992

*Điều 73 :* "... Thư tín, điện thoại, điện tín của công dân được bảo đảm an toàn và bí mật.

Việc khám xét chỗ ở, việc bóc mở, kiểm soát, thu giữ thư tín, điện tín của công dân phải do người có thẩm quyền tiến hành theo quy định của pháp luật".

##### 2. Trích Bộ luật Hình sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1999

*Điều 125 :* "Tội xâm phạm bí mật hoặc an toàn thư tín, điện thoại, điện tín của người khác.

1. Người nào chiếm đoạt thư, điện báo, telex, fax hoặc các văn bản khác được truyền đưa bằng phương tiện viễn thông và máy tính hoặc có hành vi trái pháp luật xâm phạm bí mật hoặc an toàn thư tín, điện thoại, điện tín của người khác đã bị xử lí kỉ luật hoặc xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ một triệu đồng đến năm triệu đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến một năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ từ một năm đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm :

- a) Có tổ chức ;
- b) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn ;
- c) Phạm tội nhiều lần ;

d) Gây hậu quả nghiêm trọng ;

đ) Tái phạm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ hai triệu đồng đến hai mươi triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ một năm đến năm năm".

### **3. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003**

*Điều 140* : Căn cứ khám người, chỗ ở, chỗ làm việc, địa điểm, đồ vật, thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm.

"2. Khi cần phải thu thập những tài liệu hoặc đồ vật liên quan đến vụ án thì có thể khám thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm".

*Điều 144* : Thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm tại bưu điện.

"Khi cần thiết phải thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm tại bưu điện thì Cơ quan điều tra ra lệnh thu giữ.

...

Khi thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm phải có đại diện của cơ quan bưu điện chứng kiến và kí xác nhận vào biên bản.

Cơ quan ra lệnh thu giữ phải thông báo cho người có thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm bị thu giữ biết, ...".